

HƯỚNG DẪN CÂU HÌNH ĐẦU GHI HDPARAGON

SAU KHI ĐÃ KHÔI PHỤC CÂU HÌNH BAN ĐẦU CỦA HÃNG SẢN XUẤT

(Restore all parameters to default settings.)

Bước 1: Xác nhận độ phân giải màn hình & tắt chế độ Wizard





Bước 2: Tắt tiếng kêu Bíp bíp (cảnh báo kiểm tra hệ PAL/NTSC, ổ cứng, v.v...)

The other designation of the other designation		Configuration		
육 General	Exception			
🍣 Network	Exception Type			
Live View	Audible Warning	HDD Full		
		HDD Full		
📣 User		HDD Error Network Disconnected		
		IP Conflicted		
		Video Signal Exception		
		Record Exception		
A Live View				
			Apply	Back
				COUCH COUCH

Vào Menu trên đầu ghi -> Configuration -> chọn Exception -> click vào HDD Full trong mục Exception Type để hiển thị danh mục, chọn **All** -> rồi click Apply để tắt tiếng kêu bíp bíp.



<u>Bước 3</u>: Chuyển sang hệ PAL : trong tab General -> chọn hệ PAL -> Click Apply để xác nhận.



General PPPOE DDNS	NTP	Email	SNMP	NAT	More Settings
NIC Type	10M/100	0M/1000N	/ Self-ada	ptive	
Enable DHCP					
IPv4 Address	172.6	.23 .74			
IPv4 Subnet Mask	255.25	5.255.0			
IPv4 Default Gateway	172.6	.23 .1			
IPv6 Address 1	fe80::24	0:30ff:fef	9:bfa8/64		
IPv6 Address 2					
IPv6 Default Gateway					
MAC Address	00:40:3	0:f9:bf:a8			
MTU(Bytes)	1500				
Preferred DNS Server	8.8.8.8				
Alternate DNS Server					

Bước 4: Chỉnh thông số mạng

Chủ yếu chỉnh các thông số: địa chỉ IP đầu ghi, gateway cho phù hợp. Sau đó, click vào "More Settings" để thay đổi port, chủ yếu chỉnh port RTSP 554 thành 1024 (hoặc tùy ý).

Server Port	8000
HTTP Port	80
RTSP Port	554

Bước 5: Chỉnh NAT

Enable UPnP						
Mapping Type			Manual			
Port Type	Edit	External	External IP Address	Port	UPnP Status	
HTTP Port		80	0.0.0	80	Inactive	
RTSP Port		554	0.0.0.0	554	Inactive	
Server Port		8000	0.0.0.0	8000	Inactive	
HTTPS Port		443	0.0.0.0	443	Inactive	
						Refresh

Đối với một số đầu ghi hình, cũng cần phải chỉnh thông số NAT port trên đầu ghi để có thể truy cập từ xa. Thông thường, cần NAT 3 port sau: 80, 8000 và 1024. Click vào 🗹 để chỉnh port RTSP thành 1024 và các port khác như HTTP Port, Server Port, sao cho External port = port trên đầu ghi (được khai báo trong phần "More Settings" ở bước 4).



Record Substream						
Camera	Analog 1					
Encoding Parameters	Main Stream(Continuous)	Main Stream(Event)				
Stream Type	Video & Audio ~	Video & Audio ~				
Resolution	704*480(4CIF) ~	704^480(4CIF) ~				
Bitrate Type	Variable ~	Variable ~				
Video Quality	Medium ~	Medium ~				
Frame Rate	25(PAL)/30(NTSC) ~	25(PAL)/30(NTSC) ~				
Max. Bitrate Mode	General ~	General ~				
Max. Bitrate(Kbps)	1792 ~	1792 ~				
Max. Bitrate Range Reco	1152~1920(Kbps)	1152~1920(Kbps)				
Pre-record	5s					
Post-record	5s					
Expired Time (day)	0					
Redundant Record						
Record Audio	-					
Video Stream	Main Stream					
Enable 960 Mode						
	Restore Copy	Apply Back				

			,					
Dunána	6.		ala 64	1	1	2-1-	~1.:	1.2.1.
BIROC	n	Cininn	cnar	nrang	ninn	ann	oni	ninn
Duov	$\overline{\mathbf{U}}$.	Chin	onut	raçing	mm	um	5	mm

Chú ý các mục chính sau:

- Stream Type: nếu chỉ ghi hình ảnh thì chọn : Video only
- Video Quality: nên chọn Medium hoặc Higher là hợp lý với băng thông.
- Max. Bitrate (Kbps):
 + Đối với camera analog, nếu đường truyền internet thấp thì nên chỉnh xuống 512 cho nhẹ, nếu là đường truyền cáp quang thì chỉnh ở mức 1024 là hợp lý.
 + Đối với camera IP, nên chỉnh 1024 cho camera 1.3M, và 2048 cho camera 3M. Lưu ý: mặc định của đầu ghi là 1792.
- Chúng ta sẽ chỉnh giống nhau cho hai cột Main Stream (Continous) và Main Stream(Event)
- Sau cùng, click Copy thông số vừa chỉnh cho các camera khác.





Bước 7: Khai báo lịch ghi hình camera (thông thường là cho ghi liên tực tất cả các camera)



Kế tiếp là Copy lịch ghi hình cho tất cả các camera khác, và xác nhận OK.

Như vậy là chúng ta đã hoàn tất quá trình cấu hình 7 bước cho đầu ghi HDPARAGON.